

Số: 09 /KH-UBND

Nam Định, ngày 18 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 24/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách tỉnh và kế hoạch đầu tư công tỉnh Nam Định năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) xây dựng Kế hoạch để chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 của tỉnh Nam Định như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2023

1. Mục đích

Cụ thể hoá Nghị quyết của Chính phủ cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh; là căn cứ để các cấp, các ngành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường kinh doanh và bảo đảm an ninh - quốc phòng, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành, các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực công tác được giao tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị đối với những nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 đã được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, theo đúng với tinh thần Nghị quyết của Chính phủ.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và kịch bản tăng trưởng theo Phụ lục I, Phụ lục II đính kèm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cấp, các ngành, các địa phương phải quyết tâm, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, điều hành linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả và tích cực đổi mới sáng tạo với tinh thần bám sát Nghị quyết của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề, các kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng như các Nghị quyết của cấp huyện. Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, luôn bình tĩnh, tự tin, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng quyết tâm hành động để tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự đồng tâm nhất trí của cả hệ thống chính trị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh để xây dựng kế hoạch triển khai, trong đó có các giải pháp cụ thể thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo đạt kết quả cao nhất, đúng quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quy chế, quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2. Tiếp tục tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh

Các cấp, các ngành tập trung theo dõi sát diễn biến tình hình dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác, không để dịch chồng dịch, bùng phát trên diện rộng; chủ động triển khai quyết liệt, kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và quy định của tỉnh, nhất là thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để người dân nâng cao ý thức tự giác, có trách nhiệm với chính mình, với gia đình và cộng đồng trong việc phòng, chống dịch. Tiếp tục tuyên truyền và đẩy mạnh công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho nhân dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Tăng cường xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực lãng phí

3.1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp nhất là lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch, chứng thực gắn với thanh tra, kiểm tra. Tiếp tục thực hiện tốt trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

3.2. Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đổi mới đa dạng hóa hình thức tiếp cận pháp luật cho người dân. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo thẩm quyền. Quán triệt và thực hiện nghiêm văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các quy định mới được ban hành.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm tra công vụ để kịp thời chấn chỉnh việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của công chức. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngay từ đầu năm. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, đảm bảo tự do tín ngưỡng và tuân thủ pháp luật.

3.3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt kế hoạch thanh tra năm 2023; thực hiện thanh tra đột xuất theo quy định. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết dứt điểm khiếu nại tố cáo ngay từ cơ sở, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, sử dụng vốn đầu tư công, tài sản công. Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2023.

4. Nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch và kế hoạch

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Tổ chức công bố công khai và thực hiện các nội dung Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện Hải Hậu - Giao Thủy, vùng liên huyện Nghĩa Hưng - Ý Yên và vùng liên huyện Nam Trực - Trực Ninh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch phân khu hai bên Đại lộ Thiên Trường; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng các thị trấn đến năm 2030; Đề án thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ,...

4.2. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố rà soát lại quy hoạch của ngành, quy hoạch của địa phương để tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả quy hoạch hai bên các tuyến đường, khu vực có tiềm năng phát triển. Hạn chế tối đa việc điều chỉnh quy hoạch.

4.3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung hoàn thành hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của cấp huyện.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư

5.1. Các cấp, các ngành tổ chức sơ kết, đánh giá giữa nhiệm kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

5.2. Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế và sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Triển khai đề án phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND tỉnh. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Triển khai các bước chuyển đổi số ở các lĩnh vực như: Quản lý hành chính, giáo dục, y tế, tài nguyên và môi trường.

5.4. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các huyện, thành phố tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các nội dung công việc cụ thể thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

5.5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện nghiêm, có hiệu quả việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số liên thông 4 cấp. Thường xuyên rà soát, đảm bảo hoạt động ổn định, kết nối thông suốt trong giải quyết thủ tục hành chính.

5.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố: Tiếp tục phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đến năm 2025 đã đề ra trong Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/7/2021 về thực

hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025; số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 về chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030,...

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Chính phủ và của tỉnh về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư. Thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hiệu quả vào chuỗi liên kết, đảm bảo hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp các dịch vụ công; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4. Phân đầu tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt khoảng 60%. Đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước; làm tốt việc hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp trong và ngoài nước khi tìm hiểu đầu tư vào tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh; ưu tiên thu hút các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế,... Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động Tổ công tác của tỉnh để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư của nhà đầu tư theo quy định Luật Đầu tư (Tổ công tác 874).

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra; thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng pháp luật của doanh nghiệp.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ gắn với đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế

6.1. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức sản xuất nông nghiệp, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản, hàng hóa theo chuỗi giá trị. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ

cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu; từng bước chuyển tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản; chủ động phòng trừ, kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng. Tăng cường triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn.

Tập trung triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng xã, huyện NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện và hoàn thiện các tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, phấn đấu năm 2023 có thêm 10 xã, thị trấn trở lên đủ điều kiện đạt chuẩn NTM nâng cao; 20 xã, thị trấn trở lên đủ điều kiện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Triển khai đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng thương hiệu để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm đặc trưng của các địa phương, tạo điều kiện thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại; phấn đấu năm 2023 toàn tỉnh có thêm 50 sản phẩm OCOP được công nhận đạt hạng từ 3 sao trở lên. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cấp nước sạch nông thôn theo quy định.

6.2. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ

a) Sở Công Thương, Ban quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả, kịp thời các chính sách, quy định của nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, xuất khẩu và xúc tiến thương mại. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng, tiếp cận và nhanh chóng hoàn thành các thủ tục về đất đai và thủ tục đầu tư. Tập trung thu hút, phát triển các ngành công nghiệp có công nghệ hiện đại; giá trị gia tăng cao và có khả năng đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách và một số ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh.

Tập trung đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để thu hút nhà đầu tư thứ cấp tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông thôn, như: Khu công nghiệp dệt may Rang Đông; Khu công nghiệp Mỹ Thuận; CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên; CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản; mở rộng CCN Đồng Côi, huyện Nam Trực,... ; hoàn thiện các thủ tục để sớm khởi công xây dựng KCN Bảo Minh mở rộng; CCN Tân Thịnh, huyện Nam Trực,... Hỗ trợ nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát và hoàn thiện thủ tục đầu tư KCN Hồng Tiến, KCN Trung Thành, huyện Ý Yên và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện theo quy hoạch¹. Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ dự án Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn Xuân Thiện Nghĩa Hưng; sớm khởi công và triển khai xây dựng dự án đầu tư xây dựng Nhà máy thép xanh Xuân Thiện Nghĩa Hưng, Nhà máy thép xanh số 1 Xuân Thiện Nam Định,...

¹ CCN Thanh Đạo, huyện Trực Ninh; CCN Mỹ Thuận, CCN Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc; CCN Đồng Thái, CCN Nam Thanh, huyện Nam Trực; CCN Yên Đồng, huyện Ý Yên; CCN Vĩnh Hào, CCN Đại An, CCN tại xã Hợp Hưng huyện Vụ Bản; CCN Giao Hải, CCN Yên Châu, CCN Giao Xuân, CCN Giao Lạc, huyện Giao Thủy,...

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu, tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng tốt các cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước tham gia các Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại; đảm bảo ổn định và lành mạnh hoá thị trường.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, khai thác có hiệu quả, bền vững các loại hình và sản phẩm du lịch là thế mạnh của tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng, phát triển du lịch; khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương trong mối tương quan với du lịch của vùng, trong đó phát triển và tăng cường quản lý hoạt động du lịch văn hóa tâm linh, sinh thái, lịch sử,...

c) Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi các phương tiện vận tải qua thiết bị giám sát hành trình và đường dây nóng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

d) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện nghiêm, kịp thời các cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả; đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh; kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tích cực huy động các nguồn vốn, chủ động cân đối để đảm bảo khả năng thanh khoản và chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng trọng điểm, nhất là những chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6.3. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách, điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch

a) Cục Thuế tỉnh chỉ đạo các phòng, chi cục thuế thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Quản lý chặt chẽ, khai thác tốt các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gian lận thuế. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế, nghĩa vụ nộp thuế.

Các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo hoàn thiện các thủ tục để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại các dự án đầu tư hạ tầng khu đô thị, khu dân cư tập trung, các khu đất nhỏ lẻ, xen kẹt đủ điều kiện theo quy định.

b) Sở Tài chính, Kho Bạc nhà nước tỉnh, các cấp, các ngành điều hành chi ngân sách theo dự toán được duyệt và các quy định của nhà nước. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; thường xuyên đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo hoàn thành kế hoạch của năm 2023. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng chế độ. Chủ động cân đối nguồn lực đảm bảo đầy đủ các khoản chi cho con người, an sinh xã hội và công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, phòng chống dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý tài chính theo quy định.

7. Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, kết nối. Tăng cường bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

7.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, giải phóng mặt bằng, thực hiện thủ tục các dự án trọng điểm của tỉnh, như sau:

- Tập trung hoàn thành các dự án: Tỉnh lộ 488B, 485B; Cải tạo, nâng cấp một số đoạn đê xung yếu trên tuyến đê sông tỉnh Nam Định,... Phấn đấu cơ bản hoàn thành dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Giai đoạn II dự án Xây dựng tuyến đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình (Tỉnh lộ 490); Bệnh viện đa khoa tỉnh; Xây dựng cầu qua sông Đào; Đường trục phía Nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến Quốc lộ 21B); Xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - đường bộ ven biển (Tỉnh lộ 484),... Các dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư của các huyện, thành phố.

- Triển khai quyết liệt để hoàn thiện thủ tục, khởi công và thi công các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, đảm bảo giải ngân toàn bộ số vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trong năm 2023.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải thực hiện dự án Cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ; xây dựng cầu Bến Mới; khởi công xây dựng cầu Ninh Cường.

7.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công ngay từ

các tháng đầu năm, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, phấn đấu hoàn thành kế hoạch giải ngân năm 2023. Hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư trong và ngoài nước hoàn thiện các thủ tục và triển khai thực hiện dự án sử dụng vốn của nhà đầu tư đảm bảo theo quy định. Tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm soát để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; đẩy mạnh công tác đấu thầu qua mạng theo Văn bản số 590/UBND-VP5 ngày 28/7/2022, số 650/UBND-VP5 ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh.

7.3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tăng cường quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả các loại tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và khoáng sản cát; kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về đất đai; đảm bảo việc giao đất, cho thuê đất và quản lý, sử dụng đất được thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tiếp tục đôn đốc xử lý đối với các dự án chậm tiến độ đầu tư, chậm đưa đất vào sử dụng, xây dựng sai so với tổng mặt bằng, quy hoạch được duyệt. Đảm bảo lợi ích của người dân trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất, không để xảy ra khiếu kiện, phát sinh thành điểm nóng về an ninh, trật tự.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025. Thực hiện nghiêm đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định và xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các dự án thu gom, xử lý nước thải, rác thải tập trung; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong toàn xã hội.

7.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố duy trì nghiêm chế độ thường trực, kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố về đê điều và các công trình thủy lợi đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống nhân dân. Kiên quyết xử lý và ngăn ngừa tình trạng vi phạm Luật Đê điều. Chủ động, sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Tiếp tục đầu tư, nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống đê sông, đê biển, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão. Thực hiện tốt các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

8. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

8.1. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả và chất lượng Chương

trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh. Định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông, đổi mới về nội dung, đa dạng hóa các hình thức giáo dục hướng nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng thiết thực, gắn với nhu cầu thực tiễn.

8.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác phòng, chống bệnh không dễ xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, bảo đảm an ninh y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng; nâng cao năng lực điều trị của tất cả các tuyến. Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển. Đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

8.3. Bảo hiểm xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động; phấn đấu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2023 đạt từ 95,5% trở lên. Giải quyết kịp thời, đúng chế độ chính sách và các quyền lợi chính đáng của người tham gia bảo hiểm.

8.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách đối với người có công và đảm bảo an sinh xã hội; các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững. Thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; chủ động giải quyết các vấn đề về trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; kiểm soát và giảm số trẻ em bị tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Chú trọng chăm lo và phát huy vai trò người cao tuổi; tổ chức thực hiện tốt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030. Triển khai có hiệu quả Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình phòng chống ma túy, phòng chống mại dâm, phòng chống mua bán người giai đoạn 2021-2025,... Tăng cường thực thi pháp luật về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, mở rộng các hình thức giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

8.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương triển khai hiệu quả Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc, Kết luận 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị; Kết luận số 75-KL/TU ngày 14/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực

hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh; phát triển các môn thể thao thành tích cao có thể mạnh của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý lễ hội; kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa công cộng như quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, lưu trú du lịch.

8.6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chú trọng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống góp phần thực hiện chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, phát triển kinh tế biển. Tập trung triển khai Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến gắn với chương trình Sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh để hỗ trợ xuất khẩu. Tổ chức vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước.

9. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan: Tập trung quán triệt, thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, bộ, ngành và của tỉnh về công tác quốc phòng, biên phòng, an ninh năm 2023. Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ theo kế hoạch. Tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới vùng biển, địa bàn; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ cứu nạn. Triển khai xây dựng các công trình quốc phòng đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng quy định của pháp luật.

Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Chủ động đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Đảm bảo an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho nhân dân.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể nhân dân

10.1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin báo chí, tuyên truyền; chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bưu chính, viễn thông, báo chí, xuất bản, thông tin trên mạng internet; kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các luận điệu sai trái; ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, không đúng sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm; từng bước tạo văn hóa số trên mạng. Đảm bảo an toàn thông tin mạng.

10.2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định và các cơ quan thông tấn, báo chí chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời, khách quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và những vấn đề nhân dân quan tâm, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, trang thông tin đảm bảo nhanh, kịp thời, chính xác với cơ cấu chương trình hợp lý, đa dạng và hấp dẫn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tỉnh và nhu cầu của nhân dân. Tập trung tuyên truyền các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước; các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn nhất là việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

10.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể thường xuyên phối hợp với UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương làm tốt công tác tư tưởng thông qua việc tuyên truyền, vận động để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận cao, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và theo lĩnh vực phụ trách, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị, địa phương. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm của từng ngành, lĩnh vực phụ trách để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo lĩnh vực, địa bàn và chức năng, nhiệm vụ được giao.

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) kết quả thực hiện. Thường xuyên rà soát, chủ động phát hiện, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh; những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo, đề xuất biện pháp giải quyết.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nam Định;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Cục Thuế, Cục Thống kê, Ngân hàng NN CN tỉnh, Kho Bạc NN tỉnh, Bảo hiểm XH;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các VP, TT;
- Lưu: VP1, VP2.

(để báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị

Phước

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 09 /KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh)

I. CHỈ TIÊU KINH TẾ

1. Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh 2010) tăng từ 9,0%-9,5%.
2. Cơ cấu kinh tế:
 - Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 17,5%
 - Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: 82,5%
3. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng từ 14,5% trở lên.
4. Giá trị xuất khẩu đạt từ 3.300 triệu USD trở lên.
5. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 17,0% trở lên.
6. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 9.500 tỷ đồng.

II. CHỈ TIÊU XÃ HỘI

1. Tạo việc làm cho khoảng 32,0 ngàn lượt người.
2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 77,0% trở lên.
3. Tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo) theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 giảm từ 0,6% trở lên.
4. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95,5% trở lên.
5. Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM): Có thêm 10 xã, thị trấn trở lên đủ điều kiện đạt chuẩn NTM nâng cao; 20 xã, thị trấn trở lên đủ điều kiện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

III. CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG

1. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 99,98% trở lên (trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 96,5% trở lên).
2. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt từ 94,7% trở lên.
3. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị đạt 95,7%; ở nông thôn đạt từ 89,7% trở lên./.

Phụ lục II
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM (GRDP) NĂM 2023 TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: %

T T	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2023						
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm GRDP (theo giá so sánh 2010)	7,6-8,0	8,6-9,2	8,2-8,7	10,0-10,5	8,8-9,3	9,5-10,0	9,0-9,5
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,8-3,2	3,5-3,9	3,4-3,6	3,7-3,9	3,4-3,7	3,7-4,0	3,5-3,8
2	Công nghiệp và xây dựng	10,0-10,6	13,7-14,3	12,0-12,6	13,5-14,2	12,7-13,4	13,2-13,8	12,6-13,5
	- Công nghiệp	10,8-11,6	14,8-15,5	12,9-13,6	14,8-15,6	13,6-14,3	14,5-15,2	13,8-14,6
	- Xây dựng	7,2-7,5	10,0-10,3	8,6-8,8	10,1-10,3	9,2-9,5	9,8-10,1	9,5-9,8
3	Dịch vụ	7,0-7,3	7,5-7,8	7,2-7,6	7,5-7,9	7,3-7,8	7,9-8,3	7,5-8,0
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	7,8-8,5	8,6-9,1	8,2-8,9	8,5-9,2	8,3-9,1	8,9-9,6	8,5-9,0